

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày / /2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 9 năm 2026.

2. Bãi bỏ Chương IX Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành quy định phân cấp quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH, MẶT NƯỚC

Điều 3. Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng quản lý công viên, cây xanh, mặt nước nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên tại khu vực trung tâm và các khu vực có ý nghĩa đặc biệt về cảnh quan kiến trúc đô thị, quản lý cây xanh trên các trục đường giao thông chính theo quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh của cơ quan có thẩm quyền.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là cấp xã) quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thuộc phạm vi được cấp quản lý, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 4. Phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi quản lý theo khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc phạm vi được phân cấp quản lý theo khoản 2 điều 3 Quy định này.

Chương III

PHÂN CÔNG QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH, MẶT NƯỚC

Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm phổ biến về việc trồng, phát triển, bảo vệ cây xanh, mặt nước và pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục, phù hợp với từng ngành học, cấp học.

Điều 6. Phân công trách nhiệm của các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

d) Làm đầu mối xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

đ) Tổ chức quản lý, vận hành công viên; quản lý, duy trì cây xanh thuộc tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ, duy trì, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

g) Rà soát, thống kê, xác định hiện trạng, phạm vi, ranh giới cây xanh trên các tuyến đường hiện đang được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; báo cáo Sở Tài chính để được hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu việc giao quản lý, xử lý tài sản theo phân cấp tại Điều 3 Quy định này và quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

h) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã; kịp thời hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất dành cho công viên, cây xanh sử dụng công cộng; quản lý đất có mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy định có liên quan.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ, bảo tồn cây xanh thuộc đối tượng bảo tồn, cây xanh có giá trị về đa dạng sinh học và các đối tượng thực vật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên nước, kiểm dịch thực vật và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải và tạo ra những ảnh hưởng tích cực khác về môi trường; tổ chức đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, vận động nhà đầu tư dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh cùng tham gia thị trường cácbon;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành Danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thống kê, xác định tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc giao quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Chủ trì tham mưu về cơ chế tài chính, nguồn vốn và các nội dung tài chính để thực hiện đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì và phát triển công viên, cây xanh, mặt nước; hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Sở Công Thương

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các hoạt động thương mại, dịch vụ trong công viên và các hoạt động thuộc lĩnh vực công thương có liên quan đến quản lý, khai thác công viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trong phạm vi được giao quản lý.

b) Tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trong phạm vi được giao quản lý; thực hiện phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và Chủ đầu tư các dự án đầu tư có công viên, cây xanh, mặt nước

a) Quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý, phạm vi dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức quản lý, bảo vệ, duy trì, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý, phạm vi dự án theo quy định của pháp luật, quy hoạch và hồ sơ dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện các quy định về quản lý, vận hành công viên; quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng thuộc phạm vi được giao quản lý, phạm vi dự án theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý, phạm vi dự án; cung cấp, báo cáo thông tin, dữ liệu cho cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 7. Phân công trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được phân cấp theo khoản 2 điều 3 Quy định này.

2. Tổ chức quản lý, vận hành công viên; quản lý, duy trì và phát triển cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý; tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật; tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và tài sản công.

3. Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền được phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

4. Đề xuất danh mục dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn; đề xuất nhu cầu vốn và các nguồn lực thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi được giao quản lý; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chung của tỉnh và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm về Sở Xây dựng.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý, bảo vệ công viên, cây xanh, mặt nước; kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

7. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nội quy quản lý, sử dụng công viên thuộc phạm vi được giao quản lý theo quy định.

8. Rà soát, thống kê, xác định hiện trạng, phạm vi, ranh giới quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc địa bàn, phạm vi được phân cấp; xác định các trường hợp chưa xác định rõ phạm vi, tài sản hoặc đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, có nguy cơ chồng chéo, bỏ sót trách nhiệm quản lý; báo cáo Sở Tài chính để được hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu việc giao quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng để thực hiện quản lý nhà nước, tổng hợp cơ sở dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp có trách nhiệm báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình quản lý công viên, cây xanh, mặt nước gửi Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.